

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số **216/2025/TLST-HNGĐ** ngày 14 tháng 8 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa người yêu cầu:

- Chị **Tăng Thị N**, sinh năm 1991;

HKTT và nơi ở: P8 TTXN Xây Lấp 1 38A, T, T, Hà Nội (Nay là phường T, Hà Nội).

- Anh **Nguyễn Phạm Xuân H**, sinh năm 1989;

HKTT: Số C T, phường P, quận H, Hà Nội (Nay là phường C, Hà Nội).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/08/2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 08 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Phạm Xuân H và chị **Tăng Thị N**.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Phạm Xuân H và chị Tăng Thị N xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc An N1, sinh ngày 09/01/2019.

Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của anh H và chị N: Giao cháu Nguyễn Ngọc An N1 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con là 10.000.000đ (Mười triệu đồng)/tháng kể từ tháng 08 năm 2025 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Phạm Xuân H và chị Tăng Thị N xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét. Sau khi ly hôn, anh chị tự lo chỗ ở, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản vay nợ: Anh Nguyễn Phạm Xuân H và chị Tăng Thị N xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

3. Về lệ phí Tòa án: Chị Tăng Thị N tự nguyện chịu cả 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0004225 ngày 13/8/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 1 – Hà Nội;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH;
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Phòng THA DS Khu vực 1 – Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Sen